

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**TẶNG THỊ HỒNG NHUNG**

**QUẢN LÝ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT HỒ BA BÈ,  
HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

**TÓM TẮT  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
KHÓA 10 (2018 - 2020)**

**Hà Nội, 2021**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THIỆN  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

*Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đào Đăng Phụng*

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương  
Vào ngày      tháng      năm 2021

**Có thể tìm hiểu luận văn tại:  
Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## 1. Lý do chọn đề tài

Di sản văn hóa đã và đang thể hiện vai trò quan trọng trong việc giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển đất nước. Trên phương diện kinh tế - xã hội, nhiều di sản văn hóa đã trở thành những sản phẩm văn hóa - du lịch, thúc đẩy từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế địa phương và mang lại những lợi ích thiết thực, bền vững.

Hồ Ba Bể nằm trong vùng lõi của Vườn Quốc gia Ba Bể, thuộc xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Hồ Ba Bể có diện tích mặt nước khoảng 500 ha, được công nhận là một trong 20 hồ nước ngọt đặc biệt của thế giới cần được bảo vệ, đồng thời cũng là hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam. Hồ được hình thành từ cách đây hơn 200 triệu năm, sự kết hợp của môi trường, khí hậu, địa chất, địa mạo đã khiến Hồ Ba Bể trở thành nơi quần tụ đa dạng sinh học có giá trị toàn cầu. Năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định công nhận Hồ Ba Bể là di tích quốc gia đặc biệt với tổng diện tích khu vực bảo vệ là 10.048 ha.

Trong thời gian qua, việc quản lý, khai thác và phát huy giá trị di tích Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể để phục vụ nhu cầu tham quan du lịch, nghiên cứu sinh thái, bảo tồn văn hóa bản địa còn nhiều hạn chế như: Công tác quản trị, triển khai và ban hành văn bản quản lý của cấp chưa mang lại hiệu quả cao; nhân lực phục vụ công tác quản lý còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng; công tác phối hợp giữa các chủ thể quản lý nhà nước chưa nhịp nhàng; ý thức, trách nhiệm của người dân sinh sống quanh khu vực di tích chưa cao; cơ sở hạ tầng du lịch chưa đồng bộ; chưa tạo ra cơ chế chia sẻ lợi ích giữa hoạt động du lịch và công tác bảo vệ bảo tồn; quy mô tổ chức hoạt động nghiên cứu, sưu tầm còn nhỏ lẻ; công tác tu bổ, tôn tạo di tích, bảo vệ di tích chưa đáp ứng yêu cầu; việc phát huy di tích gắn với phát triển du lịch chưa mang tính chiến lược, lâu dài; ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan di tích chưa cao; tình trạng xây dựng trái phép; đánh bắt cá hồ và tìm kiếm lâm

thô sản diễn ra ngày một lớn hơn làm suy giảm tài nguyên rừng, gây mất cân bằng hệ sinh thái; các hoạt động du lịch và sinh hoạt chưa được kiểm soát chặt chẽ về nguồn thải đã gây nên các điểm ô nhiễm cục bộ; tình trạng tự ý tăng giá dịch vụ tại di tích, chèo kéo du khách, cạnh tranh không lành mạnh thường xuyên xảy ra mà chưa có biện pháp tháo gỡ triệt để; công tác tuyên truyền, quảng bá giáo dục giá trị di tích chưa thực sự mang lại hiệu quả cao. Trước những thực trạng này, là công chức được phân công phụ trách lĩnh vực văn hóa của tỉnh Bắc Kạn, tác giả chọn đề tài “*Quản lý Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*” làm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa tại Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương để góp phần thể hiện ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với công tác quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nói chung, đặc biệt là đối với di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể nói riêng.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Tác giả Nhạc Anh Hoàng Văn Trung (1921), *Ba Bể du ký* [43] đã ghi lại cảm nghĩ của chính tác giả trong suốt quá trình thăm quan Hồ Ba Bể và đưa ra nhận định của mình coi Hồ Ba Bể là đại thắng cảnh có vẻ thiên nhiên kỳ hình dị trạng, sơn thủy hữu tình.

Nhóm tác giả Đỗ Đình Nghiêm, Ngô Vi Liễu, Phạm Văn Thư (1930), *Địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb Lê Văn Tân [30] đã giới thiệu về sự tích, cảnh quan, hướng dẫn tham quan, du lịch của Hồ Ba Bể.

Tác giả Lý Thị Đàm (2012), *Du lịch Hồ Ba Bể với đời sống kinh tế của người Tày xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, Bắc Kạn*, Khoá luận chuyên ngành Văn hóa dân tộc thiểu số, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội [10], tác giả tập trung chủ yếu vào việc nghiên cứu tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch tại khu du lịch Ba Bể và đánh giá tác động của du lịch Hồ Ba Bể tới đời sống kinh tế của đồng bào Tày xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tác giả Đỗ Tuyết Ngân (2015), *Thực trạng và đề xuất phát triển du lịch mạo hiểm tại Vườn Quốc gia Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Du lịch, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội [29] tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận đánh giá thực trạng và kinh nghiệm phát triển du lịch mạo hiểm tại Vườn Quốc gia Ba Bể, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển, khai thác hoạt động du lịch mạo hiểm tại Vườn theo hướng hiệu quả, bền vững.

Tác giả Bích Ngọc (2017), “Hồ Ba Bể - Di tích danh thắng cấp Quốc gia đặc biệt”, *Báo Bắc Kạn* [53] đã nêu bật các giá trị về kiến tạo địa chất cũng như các điểm tham quan du lịch hấp dẫn tại di tích danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể và thông tin về việc Thủ tướng Chính phủ công nhận và xếp hạng là Di tích danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia đặc biệt.

Tác giả Hà Văn Trường (2017), “Du lịch, dịch vụ hồ Ba Bể - thực trạng và giải pháp”, *Báo Bắc Kạn* [58] đã đánh giá du lịch Hồ Ba Bể có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, du lịch văn hóa, du lịch lịch sử - tâm linh; du lịch nghiên cứu - khám phá rất phong phú và đa dạng. Tác giả đã đưa một số giải pháp về tăng cường, đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; Lập quy hoạch chi tiết, điều chỉnh cơ cấu và tăng chất lượng dịch vụ gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái và lợi ích cộng đồng.

Tác giả Thu Trang (2019), “Những giải pháp trong công tác quản lý Khu du lịch Ba Bể”, *Công Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn* [57] nhận định cùng với sự phát triển của du lịch Việt Nam, du lịch Ba Bể cũng đã phát triển khá nhanh và đạt được một số kết quả quan trọng; đồng thời đề ra một số giải pháp cụ thể để phát triển du lịch Ba Bể.

Tác giả Ngân Ngọc Vỹ (2019), “Giải pháp phát triển du lịch hạn chế tác động đến hệ sinh thái Vườn quốc gia Ba Bể”, *Tạp chí Môi trường* [61].

Các công trình, bài viết trên tùy theo mỗi tác giả đứng ở một góc độ nghiên cứu khác nhau để tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến di

tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và trong quá trình tìm hiểu của học viên, dường như chưa có công trình nghiên cứu toàn diện và thực sự đầy đủ về công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tính từ thời điểm danh lam thắng cảnh này được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt cho đến nay.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở khái quát những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn về quản lý di tích, luận văn đi sâu khảo sát, phân tích, đánh giá đúng thực trạng quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể trong thời gian tới.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Tìm hiểu, hệ thống hóa những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn về di tích, di tích quốc gia đặc biệt và khái quát về di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động quản lý tại di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn từ năm 2012 cho đến nay.

- Đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quản lý tại di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tới.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Hoạt động quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Phạm vi không gian: Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2012 cho đến nay (*đó là mốc thời gian di tích danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt*).

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Trên cơ sở thu thập tài liệu, số liệu để phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

- Phương pháp khảo sát điền dã: Tác giả trực tiếp đến địa bàn nghiên cứu, điều tra, phỏng vấn người dân địa phương, người làm công tác quản lý di tích địa phương và khách du lịch để thu thập, tìm kiếm thông tin, số liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu, đồng thời bổ sung hoặc kiểm tra lại những thông tin quan trọng cần thiết cho quá trình phân tích, đánh giá. Từ đó đưa ra định hướng quản lý di tích sát với thực tế.

- Phương pháp tiếp cận liên ngành: Di tích Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể liên quan đến nhiều lĩnh vực như: Lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội. Do vậy tác giả nghiên cứu, tiếp cận các vấn đề một cách liên ngành để tìm hiểu, phân tích, đánh giá công tác quản lý di tích.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

- Luận văn là công trình nghiên cứu toàn diện về thực trạng hoạt động quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể hiện nay.

- Luận văn đưa ra một số giải pháp để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể trong gian đoạn tiếp theo.

- Luận văn sẽ là nguồn tư liệu tham khảo cho các cán bộ quản lý trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh Bắc Kạn nói chung và huyện Ba Bể nói riêng.

## **7. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn được chia thành 03 chương, cụ thể:

Chương 1. Khái quát về quản lý di tích và di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

Chương 2. Thực trạng quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

Chương 3. Giải pháp quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

## **Chương 1**

### **KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT HỒ BA BỂ**

#### **1.1. Các khái niệm**

##### ***1.1.1. Di sản văn hóa***

Di sản văn hóa chính là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác và đây cũng chính là nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, đặc sắc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đối với hoạt động du lịch.

##### ***1.1.2. Danh lam thắng cảnh***

Danh lam, thắng cảnh là những khu vực thiên nhiên có cảnh đẹp hoặc có công trình xây dựng cổ, đẹp nổi tiếng được mọi người biết đến và được thừa nhận rộng rãi hay nói cách khác Danh lam thắng cảnh là nơi có cảnh quan thiên nhiên có giá trị lịch sử, khoa học và thẩm mỹ tiêu biểu và tác giả sẽ sử dụng quan điểm này để nghiên cứu các vấn đề về danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể trong Chương 1 cũng như thực trạng Chương 2 của luận văn.

##### ***1.1.3. Di tích lịch sử - văn hóa***

Di tích được hiểu nôm na là những giá trị do các thế hệ trước sáng tạo, lưu giữ và bảo vệ. Di tích còn được hiểu là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất có ý nghĩa về mặt văn hóa, lịch sử và khoa học kỹ thuật. Là những công trình kiến trúc, địa điểm và những giá trị vật thể, phi vật thể gắn liền trong đó, liên quan đến những thời kỳ, giai đoạn, sự kiện, nhân vật trong quá khứ, còn được lưu lại và có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học.

##### ***1.1.4. Di tích quốc gia đặc biệt***

Di tích quốc gia đặc biệt là di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia và là nội lực mang sức mạnh vật chất to lớn góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

##### ***1.1.5. Quản lý***



Quản lý vừa là khoa học vừa là nghệ thuật vì chủ thể quản lý đã sử dụng hệ thống tri thức đã được hệ thống hóa, các quy luật khoa học để định hướng và đề ra cách thức giải quyết các vấn đề đặt ra để đạt được mục tiêu cần đạt được hay nói cách khác quản lý là một quá trình tác động, gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý một cách hợp quy luật nhằm đạt được mục tiêu chung.

### **1.1.6. Quản lý di tích**

Quản lý nhà nước về di tích nhằm hướng đến mục đích chính là bảo vệ các di tích trước những tác động xấu của môi trường tự nhiên, môi trường xã hội.

Quản lý nhà nước về di tích còn góp phần mở rộng quá trình xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Xét cho cùng quản lý di tích thực chất hoạt động quản lý nhà nước đối với di tích để từ đó định hướng, tạo điều kiện thuận để các chủ thể quản lý thực hiện việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị di tích theo chiều hướng tích cực, bền vững.

## **1.2. Nội dung quản lý di tích**

Qua thực tế quan sát và tìm hiểu về công tác quản lý tại Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, nội dung chính của luận sẽ tập trung vào nghiên cứu, đánh giá: Thực trạng chủ thể quản lý, cơ chế phối hợp, nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và những nội dung hoạt động quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể được tác giả tập trung nghiên cứu các vấn đề trọng tâm:

1. Công tác triển khai thực hiện và ban hành các văn bản về quản lý di tích.
2. Công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị di tích.
3. Hoạt động nghiên cứu sưu tầm.
4. Hoạt động tu bổ, tôn tạo và bảo vệ di tích.
5. Phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch và quản lý các dịch vụ tại di tích.
6. Vai trò của cộng đồng dân cư trong quản lý di tích.
7. Công tác thanh tra, giám sát, thi đua khen thưởng.

## **1.3. Các văn bản quản lý về di tích**

### **1.3.1. Văn bản Trung ương**

Hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý di tích hiện nay khá đầy đủ và toàn diện, tạo hành lang pháp lý quan trọng để triển khai những nhiệm vụ cơ bản liên quan tới hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và với bối cảnh thế giới. Sự ra đời của Luật Di sản văn hóa cùng hệ thống văn bản dưới luật khẳng định cố gắng của Chính phủ, ngành văn hoá và các tỉnh, thành xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, tạo

điều kiện cho việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.

### **1.3.2. Văn bản của địa phương**

Thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng, công tác quản lý, bảo vệ di sản văn hóa và hoạt động bảo tồn, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong thời gian qua đã có nhiều cố gắng trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa ở địa phương. Nhiều di tích đã trở thành những điểm thăm quan hấp dẫn du khách trong và ngoài tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, tạo nguồn thu cho địa phương.

## **1.4. Khái quát về di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể**

### **1.4.1. Huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn**

#### **1.4.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên**

Huyện Ba Bể cách trung tâm thành phố Bắc Kạn 60 km về phía bắc, có diện tích tự nhiên là 68.412 ha. Ba Bể chủ yếu là đất lâm nghiệp. Huyện có địa hình phức tạp, bị chi phối, chia cắt bởi các dãy núi cao vòng cung phía đông và sông suối. Nằm trong vùng miền núi Bắc Bộ, huyện Ba Bể chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa đông khô lạnh, mùa hè nóng và ẩm. Huyện Ba Bể có hệ thống sông suối phân bố khá dày đặc song hầu hết đều rất ngắn, lưu vực nhỏ và độ dốc dòng chảy lớn, lòng hẹp và có nhiều thác ghềnh.

#### **1.4.1.2. Kinh tế - xã hội**

Trong những năm qua, huyện Ba Bể luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thông qua nhiều chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thiết thực, phù hợp với khu vực miền núi, vùng dân tộc ít người với điều kiện sống còn gặp nhiều khó khăn cùng với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn và sự phối hợp, giúp đỡ của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Ba Bể đã khắc phục khó khăn cộng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân trên toàn huyện, các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội cơ bản đảm bảo được kế hoạch đã đề ra hằng năm.

#### **1.4.1.3. Công tác quản lý, phát huy giá trị di tích**

Trong những năm qua công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã chủ động thực hiện việc kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ khoa học di tích.

### **1.4.2. Vườn Quốc gia Ba Bể và Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể**

#### **1.4.2.1. Vườn Quốc gia Ba Bể**

Vườn quốc gia Ba Bể nằm trong địa phận huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Là một vùng karst (Karst là sự vận chuyển của nước trong đá, tạo ra phản ứng hóa học) duy nhất trên thế giới có vị trí kiến tạo đặc biệt và trải qua lịch sử lâu dài phức tạp của sự tiến hóa địa chất, địa mạo.

Vườn Quốc gia Ba Bể là biểu trưng các giá trị của hệ sinh thái núi karst đá vôi của Việt Nam, cùng với giá trị toàn cầu về bảo tồn đa dạng sinh học - đặc trưng bởi mật độ cao của các loài động thực vật với nhiều loài quý hiếm. Năm 1986, Vườn Quốc gia Ba Bể được công nhận là Di sản văn hoá lịch sử quốc gia. Năm 2003 được công nhận là Khu di sản của ASEAN. Ngày 02/02/2011 chính thức được công nhận là khu Ramsar thứ 1938 của thế giới và trở thành khu Ramsar (*Ramsar là vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế*) thứ ba của Việt Nam.

#### ***1.4.2.2. Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể***

Hồ Ba Bể là một trong những di tích danh lam thắng cảnh tự nhiên đẹp, độc đáo nhất Việt Nam, nằm ở trung tâm của Vườn Quốc gia Ba Bể. Hồ có chiều dài 9 km, sâu trung bình từ 17-23 m, tổng diện tích mặt nước tới 450 ha và tổng lượng nước chứa trong hồ đạt tới 90 triệu m<sup>3</sup>. Do cấu tạo địa chất đặc biệt nên Hồ Ba Bể có những nét riêng rất khác biệt so với các hồ các-tơ trên thế giới nên Hội nghị quốc tế về hồ nước ngọt tổ chức tại Mỹ tháng 3/1995 đã xếp Hồ Ba Bể là 1 trong 20 hồ nước ngọt tự nhiên đẹp của thế giới cần được bảo vệ.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ đặc biệt của khu vực hồ Ba Bể, ngày 27/9/2012, Thủ tướng Chính phủ đã xếp hạng danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 1419/QĐ-TTg.

#### ***1.4.3. Giá trị của di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể***

##### ***1.4.3.1. Giá trị thẩm mỹ***

Hồ Ba Bể được hình thành thành khoảng 10.000 năm trước đây trên núi karst, có cơ chế hình thành thuộc loại độc đáo nhất trên thế giới, nằm ở độ cao 150 m so với mực nước biển. Trên mặt hồ trong xanh có các đảo Karst, xung quanh hồ là rừng nhiệt đới thường xanh trên núi đá vôi. Hồ Ba Bể có vẻ đẹp tự nhiên và thẩm mỹ đặc biệt. Cùng với sự tồn tại và kiến tạo đặc biệt của các biến cố địa chất đã làm thay đổi một cách cơ bản hệ thống karst ở khu vực Hồ và các dòng sông lân cận, hình thành các hang động bằng phẳng như những bậc thang trên cao nguyên, những tam giác thung lũng với những thềm sông và hệ thống 6-7 tầng hang động là những cảnh đẹp tự nhiên và thẩm mỹ hết sức đặc biệt.

##### ***1.4.3.2. Giá trị khoa học:***

Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể là khu bảo vệ sinh cảnh vùng đất ngập nước, hồ nội địa lớn nhất trong cả nước, có liên quan đến sự đa dạng của các loài cá nước ngọt sinh sống trong Hồ Ba Bể, bước đầu đã thống kê được 87 loài chiếm khoảng 1/3 khu hệ cá nước ngọt ở miền Bắc Việt Nam, trong đó có 11 loài quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam. Về giá trị môi trường, Hồ Ba Bể được ví như “lá phổi” của Vườn quốc gia Ba Bể.

Về giá trị khảo cổ, theo đánh giá của các nhà khoa học, Ba Bể là vùng đất giàu tiềm năng về văn hóa khảo cổ học tiền sử.

##### ***1.4.3.3. Giá trị lịch sử:***

Với địa hình được tạo bởi các cao nguyên karst ở độ cao khác nhau, hồ Ba Bể có các hang động hoá thạch chứa đựng những bằng chứng khoa học về địa chất và cổ sinh vật học rất có giá trị. Kiến tạo địa chất trong vùng dẫn đến hầu hết các hang phát triển theo một phương hướng nằm ngang. Theo kết quả khảo sát tại khu vực Hồ Ba Bể cho thấy nơi đây từ rất xa xưa đã từng là nơi cư trú của người tiền sử.

#### *1.4.3.4. Giá trị văn hóa:*

Giá trị cảnh quan, tính hấp dẫn của Hồ Ba Bể nằm ở sự gắn kết hài hòa giữa các công trình dân sinh và không gian vùng núi. Hồ Ba Bể từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng ra đời của các bài hát, bài thơ.

Hiện nay ở Việt Nam, hồ Ba Bể là một trong số ít nơi còn có thuyền độc mộc. Cư dân vùng hồ thường xuyên sử dụng thuyền độc mộc để phục vụ cho việc đánh bắt cá trên hồ để phục vụ nhu cầu ăn uống, đi lại của mình. Chính vì vậy, những chiếc thuyền độc mộc là một nét văn hóa độc đáo góp phần làm tôn thêm giá trị văn hóa của cư dân vùng hồ.

#### ***1.4.4. Vai trò của quản lý đối với di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể***

Công tác quản lý di tích góp phần lưu giữ, bảo vệ và khai thác hiệu quả theo hướng phát triển bền vững các giá trị thẩm mỹ, giá trị khoa học, giá trị lịch sử, giá trị văn hóa vốn có của di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể gắn với phát triển du lịch, thúc đẩy kinh tế - địa phương và góp phần ổn định, duy trì đời sống dân cư sinh sống quanh khu vực di tích. Đồng thời, giúp cho di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể giữ được nguyên trạng diện mạo cảnh quan thiên nhiên, cụ thể là bảo vệ nguồn nước, rừng, hệ sinh thái động thực vật, môi trường, các hang động karst ...

Việc tuyên truyền các văn bản quản lý về di tích sẽ góp phần nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về giá trị của di tích để từ đó cộng đồng sẽ có cách ứng xử với di tích theo hướng tích cực, ngăn chặn các hành vi xâm hại tới di tích.

Công tác quản lý đã góp phần định hướng, giải quyết hài hòa giữa việc bảo vệ di tích và lợi ích về kinh tế của người dân. Thông qua hoạt động quản lý, các chủ thể quản lý được quy định rõ trách nhiệm phối hợp cụ thể trong công tác quản lý, bảo vệ di tích theo quy định của pháp luật. Quy định rõ người dân khu vực di tích cần tuân thủ nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật về bảo vệ di sản, bảo vệ rừng, nguồn nước, hệ sinh thái động thực vật và các quy định khác về tài nguyên và môi trường, đồng thời tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa cộng đồng gắn với hoạt động du lịch sinh thái để góp phần quan trọng vào công tác quản lý và bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt hồ Ba Bể một cách bền vững. Mặt khác, công tác quản lý di tích cũng đòi hỏi các cấp, các ngành thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, vai trò quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến di tích cũng như giải quyết hài hòa mối quan hệ về lợi ích kinh tế, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân trong địa bàn di tích.

Chính vì vậy, công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể cần phải đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn, tôn tạo di tích, vừa phải bảo đảm ổn định đời sống nhân dân.

### ***Tiểu kết***

Dựa trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận về các khái niệm: Di sản văn hóa; Danh lam thắng cảnh; Di tích lịch sử - văn hóa; Di tích quốc gia đặc biệt; Quản lý; Quản lý di tích. Tác giả vận dụng các khái niệm để nhìn nhận, đánh giá cũng như xác định rõ các vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu về công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể từ năm 2012 đến nay. Đồng thời phân tích làm rõ giá trị thẩm mỹ, khoa học, lịch sử, văn hóa của di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vai trò của quản lý đối với di tích đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **Chương 2** **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH QUỐC GIA** **ĐẶC BIỆT HỒ BA BỂ**

### **2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp**

#### ***2.1.1. Chủ thể quản lý***

##### ***2.1.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn***

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) ở địa phương theo quy định của pháp luật; Các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể trong thời gian qua còn có mặt hạn chế. Sở chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất ban hành văn bản, chính sách để UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện Ba Bể quản lý, phát huy giá trị di tích.

##### ***2.1.1.2. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể***

Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan, nghiên cứu khoa học. Cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

##### ***2.1.1.3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Ba Bể***

Là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho UBND huyện Ba Bể; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về

văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo, báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin trên địa bàn. Đồng thời, thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND huyện và quy định của pháp luật.

Do thiếu nhân lực cộng với khối lượng công việc lớn nên trong những năm qua công tác tham mưu, quản lý nhà nước đối với di tích trên của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Ba Bể còn hạn chế.

#### *2.1.1.4. Ban Quản lý khu du lịch Ba Bể*

Ban Quản lý Khu du lịch Ba Bể trực thuộc UBND huyện Ba Bể được thành lập trên cơ sở chuyên nhiệm vụ quản lý và kinh doanh du lịch thuộc Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng trực thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể (tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn).

Ban Quản lý Khu du lịch Ba Bể có chức năng tham mưu giúp UBND huyện quản lý các khu trọng điểm du lịch; công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, khai thác và vận hành hoạt động của các điểm du lịch, khu du lịch; công tác kiểm tra, giám sát các dự án; hoạt động quảng bá, xúc tiến, phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện và một số nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực du lịch.

Qua thực tế quan sát, công tác tham mưu của đội ngũ viên chức của Ban Quản lý du lịch còn thụ động, hạn chế về năng lực chuyên môn chưa được đào tạo bài bản ngay từ đầu; công tác quản lý di tích chưa được quan tâm triển khai theo đúng nghĩa, đa phần các hoạt động của Ban chủ yếu tập trung khai thác, phát triển tiềm năng du lịch dẫn đến công tác quản lý, bảo vệ di tích chưa tốt, còn để xảy ra tình trạng tại một số điểm trong khu du lịch Hồ Ba Bể.

#### *2.1.1.5. Cộng đồng dân cư*

Hiện nay, quanh khu vực Vườn Quốc gia Ba Bể và Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể có hơn 3000 người là đồng bào các dân tộc Tày, Mông, Dao, Nùng, Kinh cùng sinh sống trong 5 thôn của các xã Nam Mẫu, xã Quảng Khê và xã Khang Ninh. Trải qua hàng ngàn năm cộng đồng dân cư quanh khu vực Vườn Quốc gia Ba Bể và Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể đã cùng nhau chung tay gìn giữ giá trị cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp của Hồ Ba Bể, chính sự tham gia của cộng đồng đã góp phần bảo tồn, gìn giữ di tích đồng thời làm cho di tích gắn với đời sống sinh hoạt của cộng đồng, tạo nên bản sắc văn hóa riêng có của cư dân vùng Hồ Ba Bể. Tuy nhiên hiện nay một bộ phận dân cư vùng Hồ Ba Bể đã khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên để phục vụ đời sống sinh hoạt do vậy tình trạng lấn chiếm xây dựng nhà ở, nhà nghỉ, hàng quán phục vụ du lịch, khai thác và săn bắt động vật hoang dã, sử dụng chất nổ, xung điện đánh bắt cá ở vùng lòng hồ, khai thác gỗ vẫn xảy ra gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái, môi trường cảnh quan của Vườn Quốc gia Ba Bể và Di tích.

#### *2.1.2. Cơ chế phối hợp*

Cơ chế phối hợp của các chủ thể quản lý nhà nước và cộng đồng trong hoạt động bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể trong những năm qua tương đối chặt chẽ, nhịp nhàng và có sự chung tay vào cuộc của cộng đồng dân cư sinh sống quanh khu vực Di tích. Người dân được chủ động tham gia góp ý, giám sát và lợi ích của cộng đồng được tôn trọng.

Việc cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương quan tâm, phối hợp chặt chẽ, kết nối nhịp nhàng với cộng đồng là nhân tố vô cùng quan trọng để giải quyết hài hòa các lợi ích và để cộng đồng được hưởng lợi thì họ sẽ tự nguyện tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, qua thực tế tìm hiểu về công tác phối hợp giữa các chủ thể quản lý, giai đoạn 2012 đến 2018, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể chủ yếu thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với du lịch sinh thái, các vấn đề còn lại của quản lý về di tích, du lịch vẫn do Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND huyện Ba Bể quản lý. Do đó, dẫn đến sự chùng chéo, thiếu chủ thể quản lý thống nhất tại Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể khiến cho công tác quản lý thực hiện các quy hoạch tại Di tích còn hạn chế; cơ sở hạ tầng đầu tư dàn trải, thiếu trọng điểm không phát huy được hiệu quả, một số công trình trái phép đang dần phá vỡ cảnh quan, không gian di tích; hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu mang tính tự phát, thiếu sự kiểm tra giám sát dẫn đến cơ cấu dịch vụ thiếu đồng bộ, chất lượng dịch vụ không đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

## **2.2. Cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính**

### **2.2.1. Cơ sở vật chất**

Trong những năm qua, tỉnh Bắc Kạn đã có sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, khai thác giá trị di tích. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn nên kinh phí đầu tư xây dựng còn nhiều hạn chế, quy mô đầu tư còn nhỏ lẻ chưa mang tính đồng bộ. Thiếu bãi đỗ xe có quy mô lớn, thiếu cơ sở vật chất tối thiểu (nhà vệ sinh công cộng), thiếu công trình xử lý rác thải tại khu du lịch, thiếu các sản phẩm hàng hóa đặc trưng do vậy chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của du khách.

Xét về tổng thể, cơ sở vật chất tại di tích quốc gia đặc biệt hồ Ba Bể còn rất nhiều hạn chế. Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, cả về cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý và cơ sở vật chất phục vụ du lịch. Những hạ tầng rất thiết yếu và cấp bách đối với khu du lịch là công trình xử lý rác thải, công trình vệ sinh công cộng nhưng hiện nay tại khu du lịch hồ Ba Bể chưa được đầu tư. Ngoài ra, còn có tình trạng phát triển tự phát các công trình xây dựng, công trình dân sinh không theo quy hoạch, nhất là các điểm bán hàng, cơ sở lưu trú phục vụ du khách tại di tích.

### **2.2.2. Nguồn lực tài chính**

Nguồn tài chính để duy trì hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể chủ yếu được chi từ Ngân sách nhà

nước, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích và nguồn xã hội hóa.

Với nguồn lực từ ngân sách cấp còn rất hạn chế, nguồn thu phí thăm quan rất thấp, việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di tích hiện nay tại di tích quốc gia đặc biệt hồ Ba Bể sẽ còn hạn chế nếu tiếp tục duy trì cơ chế tài chính như hiện nay. Để có nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng tại Di tích cần có thêm nguồn lực đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân. Do vậy, cần có giải pháp thúc đẩy và thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách trong thời gian tới.

### **2.3. Các hoạt động quản lý di tích**

#### ***2.3.1. Triển khai thực hiện và ban hành các văn bản về quản lý di tích***

##### *2.3.1.1. Công tác triển khai thực hiện các văn bản cấp trên*

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2000, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý di tích, UBND tỉnh Bắc Kạn đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, mà trực tiếp là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lồng ghép quán triệt, triển khai tại các hội nghị, cuộc họp lãnh đạo chủ chốt, họp triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, lồng ghép triển khai trong các đợt kiểm tra, nắm tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương cơ sở.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố tổ chức, triển khai, hướng dẫn thực hiện và tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật đối với công tác bảo tồn, bảo tàng, trùng tu, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

##### *2.3.1.2. Công tác ban hành các văn bản quản lý di tích*

Để phục vụ cho công tác quản lý di tích trên địa bàn tỉnh nói chung và di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể nói riêng, căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Kạn đã tham mưu UBND tỉnh trình cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch liên quan đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. UBND huyện Ba Bể cũng đã chủ động ban hành Kế hoạch phát triển và quan tâm chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, công tác ban hành văn bản, chính sách quản lý di tích trong những năm qua đã lộ rõ những bất cập. Các quy hoạch chuyên ngành tại di tích còn chồng chéo, nhất là quy hoạch đất đai, xây dựng với quy hoạch phát triển du lịch.

#### ***2.3.2. Công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị di tích***

Trong những năm qua, các cấp, ngành chức năng của tỉnh Bắc Kạn đã chú trọng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể gắn với mục tiêu thúc đẩy phát triển du



lịch Bắc Kạn, qua đó góp phần sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và giá trị của Di tích trong những năm qua vẫn còn nhiều hạn chế do kinh phí đầu tư thấp (mỗi năm được ngân sách phân bổ khoảng 200 triệu đồng). Chính vì vậy mà Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như UBND huyện Ba Bể chưa xây dựng được chiến lược và kế hoạch quảng bá dài hạn và thực sự có hiệu quả để thu hút đầu tư du lịch. Các ấn phẩm quảng bá di tích nhìn chung còn ít, chưa đa dạng về hình thức thể hiện, nội dung giới thiệu các điểm du lịch còn đơn điệu, chưa tạo được tính hấp dẫn cho du khách.

### **2.3.3. Hoạt động nghiên cứu sưu tầm**

Trong những năm qua, nhận thức rõ giá trị, tầm quan trọng của Vườn Quốc gia Ba Bể nói chung và Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể nói riêng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo Vườn Quốc gia Ba Bể phối hợp với các đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước triển khai các dự án xây dựng mô hình dự án cải thiện sinh kế của người dân và bảo vệ đa dạng sinh học tại khu vực Vườn Quốc gia Ba Bể. Tuy nhiên, quy mô hoạt động nghiên cứu, sưu tầm còn nhỏ lẻ, chủ yếu dựa trên đề xuất của các đơn vị có nhu cầu.

### **2.3.4. Công tác tu bổ, tôn tạo và bảo vệ di tích**

#### **2.3.4.1. Tu bổ, tôn tạo**

Do được hình thành từ yếu tố tự nhiên nên trong những năm qua, tỉnh Bắc Kạn nói chung và huyện Ba Bể nói riêng luôn chú trọng công tác bảo vệ nguyên trạng không gian di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, theo đó, kinh phí dành cho việc tu bổ, tôn tạo di tích không phải chi phí nhiều. Để phục vụ cho việc khai thác giá trị cảnh quan di tích, tỉnh Bắc Kạn đã triển khai nhiều dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường phục vụ phát triển du lịch. Tuy nhiên qua thực tế khảo sát tại một số điểm tham quan trong di tích, tác giả nhận thấy đã có dấu hiệu xuống cấp tại các điểm tham quan này và phía huyện Ba Bể cần sớm xây dựng phương án tu bổ để bảo vệ di tích.

#### **2.3.4.2. Bảo vệ di tích**

Nhằm bảo vệ môi trường cảnh quan Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, UBND huyện Ba Bể đã phối hợp với các Sở, ngành định kỳ tổ chức các tuần lễ ra quân vệ sinh môi trường, thu gom rác thải quanh khu vực Di tích; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân sinh sống quanh khu vực Di tích nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan Di tích, tuân thủ việc thu gom rác thải và để rác đúng nơi quy định. Khuyến khích người dân thực hiện phong trào chống rác thải nhựa, đặc biệt là túi nilon, các loại đồ nhựa dùng một lần trên địa bàn thông qua các hoạt động truyền thanh cơ sở, các buổi họp, sinh hoạt thôn. Tuy nhiên, hiệu quả thu được từ các hoạt động nói trên vẫn chưa cao, tình trạng ô nhiễm môi trường từ rác thải, vẫn nạn chặt phá rừng, mua bán động vật hoang dã vẫn tiếp tục diễn ra.

### ***2.3.5. Phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch và quản lý các dịch vụ tại di tích***

Trong những năm qua, hoạt động du lịch và dịch vụ tại Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể đã được triển khai theo quy hoạch, các hoạt động du lịch đã hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng, bằng việc thu hút con em đồng bào dân tộc làm du lịch, dịch vụ du lịch.

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay khách du lịch đến Bắc Kạn đã có mức tăng đáng kể qua từng năm. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm về khách du lịch là 10%/năm, trong đó khách du lịch quốc tế là 14,8%/năm, khách du lịch nội địa là 9,8%/năm. Cùng với sự gia tăng về số lượng khách du lịch, tổng thu từ khách du lịch của tỉnh cũng có mức tăng trưởng nhất định trong giai đoạn 2010 - 2019. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu từ du lịch hàng năm đạt 8,4%/năm.

Công tác quản lý dịch vụ và nguồn thu tại di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể trong những năm qua được triển khai thực hiện theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 21/6/2007 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, do phải tự chủ hoàn toàn về kinh phí hoạt động nên số tiền trích để lại (30% đối với phí tham quan danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể) Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể không đủ chi trả cho bộ máy hoạt động.

### ***2.3.6. Vai trò của cộng đồng dân cư trong quản lý di tích***

Thực tế đã cho thấy, nhận thức của cộng đồng dân cư khu vực vùng hồ Ba Bể về giá trị di tích cho phát triển du lịch, tạo ra thu nhập ngày càng rõ nét. Người dân đã ý thức được phải đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ lưu trú gắn với hoạt động văn hóa, văn nghệ mang bản sắc đồng bào dân tộc để thu hút du khách. Đồng thời, ở một mức độ nhất định, người dân cũng đã có ý thức gìn giữ cảnh quan môi trường sạch đẹp, bảo tồn phát huy nét đặc sắc văn hóa cộng đồng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, do công tác quy hoạch, hướng dẫn của các cơ quan quản lý còn hạn chế, cũng như công tác tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả nên còn có hiện tượng vì lợi ích cá nhân mà ảnh hưởng đến di tích như: Săn bắn động vật hoang dã, khai thác lâm sản, thủy sản không đúng quy định, xây dựng công trình không phép...

### ***2.3.7. Công tác thanh tra, giám sát, thi đua khen thưởng***

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực văn hóa, du lịch và môi trường tại Di tích quốc gia đặc Hồ Ba Bể luôn được chính quyền địa phương triển khai thực hiện. Tuy nhiên qua tìm hiểu, tác giả nhận thấy rằng trong những năm qua công tác thanh tra, giám sát chủ yếu do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, chưa có sự vào cuộc các tổ chức chính trị - xã hội địa phương và người dân.

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định để tạo động lực, động viên, khuyến khích cán bộ, viên chức và người lao động

thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, là nền tảng cho cơ quan hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

## **2.4. Đánh giá chung về công tác quản lý di tích**

### **2.4.1. Ưu điểm**

Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện.

Các văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền được ban hành kịp thời, tương đối đầy đủ.

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục, quảng bá phát huy giá trị di tích cũng được các cấp chính quyền quan tâm thực hiện.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể từng bước được đổi mới, mở rộng phạm vi hoạt động với nhiều chương trình, sự kiện quảng bá trong và ngoài tỉnh.

Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm tại di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể đã được triển khai thực hiện đạt được những kết quả tốt.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác tu bổ, tôn tạo và bảo vệ di tích tuy còn khó khăn về nguồn vốn nhưng đã được quan tâm.

Hoạt động khai thác giá trị gắn với phát triển du lịch và quản lý các dịch vụ được Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể thực hiện khá tốt.

Hoạt động quản lý dịch vụ tại Di tích cơ bản được điều tiết thực hiện theo quy định.

Công tác thanh tra, giám sát, thi đua khen thưởng được quan tâm tổ chức thường xuyên.

### **2.4.2. Hạn chế**

Công tác phối hợp giữa các chủ thể quản lý di tích cũng như cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính còn có sự hạn chế nhất định.

Công tác quán triệt, triển khai và ban hành văn bản quản lý của cấp trên mặc dù đã được chính quyền địa phương quan tâm thực hiện khá đầy đủ, kịp thời song chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

Công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị di tích tuy đã được quan tâm triển khai thực hiện nhưng chưa thực sự mang lại hiệu quả thiết thực, nội dung và hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, chưa mang tính đồng bộ, chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục nguyên nhân do hạn hèn về kinh phí.

Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm tuy đã được triển khai nhưng quy mô còn hạn chế, chủ yếu vẫn dựa trên hoạt động sưu tầm nghiên cứu của các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu và một số trường đại học ngoài tỉnh.

Công tác tu bổ, tôn tạo di tích, bảo vệ di tích nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu phát huy giá trị di tích, tình chủ yếu mới tập trung vào các hạng mục đường giao thông, công trình phụ trợ.

Công tác tuần tra, bảo vệ rừng tuy đã được tăng cường nhưng hiện tượng chặt phá rừng vẫn còn xảy ra đang đe dọa đến việc bảo toàn đa dạng sinh học tại Di tích.

Công tác khai thác giá trị di tích gắn với phát triển du lịch và quản lý dịch vụ tại di tích còn mang tính chất tự phát, chưa có tính chiến lược.

### **2.4.3. Những vấn đề đặt ra**

Rà soát, hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch di tích để triển khai xây dựng quy hoạch theo quy định của Chính phủ để tổ chức quản lý và bảo vệ di tích có hiệu quả theo đúng quy hoạch.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về giá trị di tích gắn với khai thác giá trị di tích, tập trung vào lĩnh vực du lịch sinh thái hồ Ba Bể và du lịch cộng đồng.

Dành kinh phí thỏa đáng để đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích và bảo vệ di tích trước sự xâm thực của thời gian.

Cần thu hút được các nhà đầu tư có tiềm năng để đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình hiện hữu trong di tích, phát triển thêm các cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống và nhu cầu dịch vụ du lịch trong tương lai.

### **Tiểu kết**

Trong những năm qua, công tác quản lý, phối hợp quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể giữa các chủ thể quản lý cơ bản đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao. So với tiềm năng hiện có, công tác quản lý, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể còn bộc lộ những hạn chế nhất định và cần sớm triển khai các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể trong thời gian tới.

## **Chương 3**

### **GIẢI PHÁP QUẢN LÝ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT HỒ BA BỂ**

#### **3.1. Những yếu tố tác động đến công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể**

##### **3.1.1. Yếu tố thuận lợi**

Hồ Ba Bể đã được Chính phủ công nhận là di tích Quốc gia đặc biệt và tỉnh Bắc Kạn đã xác định đây là khu du lịch trọng điểm của tỉnh Bắc Kạn.

Tốc độ tăng lượng khách du lịch (cả quốc tế và nội địa) đến Bắc Kạn nói riêng và cả nước nói chung, đặc biệt xu thế của dòng khách du lịch tham quan nghiên cứu, văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng tại khu du lịch Ba Bể ngày càng phát triển.

Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch phục vụ nhu cầu thăm quan di tích từng bước được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

Công tác quản lý đối với di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo các chủ thể quản lý nhà nước.

### **3.1.2. Yếu tố khó khăn**

Địa hình chủ yếu là núi cao, lại nằm sâu trong nội địa, mạng lưới giao thông chủ yếu là đường bộ nên gặp nhiều khó khăn trong việc trao đổi, thông thương.

- Về chính trị, kinh tế: Mặc dù công tác quản lý, bảo vệ di tích đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Kạn quan tâm chỉ đạo nhưng cho đến nay nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân về tầm quan trọng của di sản trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như mối quan hệ giữa di sản và cộng đồng một số địa phương còn hạn chế. Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị quản lý về vai trò của việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa chưa cao, việc quán triệt, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến di tích mặc dù đã được quan tâm chỉ đạo, xong hiệu quả mang lại chưa nhiều.

+ Về kinh tế: So với các tỉnh, thành trong cả nước, Bắc Kạn là tỉnh miền núi còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, thu ngân sách trên địa bàn hàng năm thấp, tổng thu ngân sách mới chỉ đáp ứng khoảng 10% nhu cầu chi, do đó chủ yếu nguồn lực đầu tư phát triển của tỉnh Bắc Kạn do ngân sách Trung ương bảo đảm. Vì vậy, nguồn lực đầu tư các dự án lớn, trọng điểm về cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông của Bắc Kạn còn rất khó khăn.

- Về văn hóa, xã hội: Đa phần dân cư sinh sống trong vùng I của Di tích. Hiện trạng từ năm 2012 đến nay, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân địa phương, đặc biệt khu vực dân cư sống trong khu vực Hồ Ba Bể đã phát triển mạnh các mô hình dịch vụ ăn, nghỉ phục vụ du khách đến thăm quan du lịch dẫn đến việc một số người dân đã tự ý xây dựng thêm nhà ở, nhà hàng, nhà nghỉ trái phép phục vụ du khách gây ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất, trật tự xây dựng, quản lý bảo vệ rừng và đang dần phá vỡ cảnh quan, không gian di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

- Thiên nhiên môi trường: Thói quen vứt rác bừa bãi của dân cư sinh sống quanh khu vực Di tích và tình trạng ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến danh lam, thắng cảnh Hồ Ba Bể.

## **3.2. Định hướng quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể**

### **3.2.1. Đối với cấp tỉnh**

Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh Quy hoạch quản lý, bảo vệ di tích gắn với mục tiêu phát triển du lịch hồ Ba Bể.

Nghiên cứu có chính sách hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; có chính sách hỗ trợ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm du lịch tại địa phương.

Tập trung nguồn vốn đầu tư công để sớm hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ du lịch.

Tăng cường chỉ đạo công tác xúc tiến, thu hút các nguồn vốn đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, vừa bảo tồn, tôn tạo, vừa phát triển du lịch một cách bền vững.

Xác định việc khai thác và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể chính là nền móng cho hoạt động du lịch của huyện Ba Bể nói riêng và tỉnh Bắc Kạn nói chung và việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích là quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người và của cả cộng đồng.

### **3.2.2. Đối với huyện Ba Bể**

Tăng cường công tác phối hợp với Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường trên địa bàn. Bảo đảm không còn tình trạng lấn chiếm, vi phạm di tích; từng bước giải tỏa các công trình xây dựng trái quy hoạch, ảnh hưởng đến cảnh quan trên địa bàn.

Làm tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; có định hướng phát triển hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ du lịch.

Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể. Tổ chức cho cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia các hoạt động bảo vệ, bảo tồn, sử dụng hợp lý lâm sản và các tài nguyên tự nhiên, các dịch vụ du lịch sinh thái, dịch vụ môi trường rừng.

Tăng cường công tác truyền thông, giới thiệu và quảng bá các giá trị di tích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và quốc tế.

Cần khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân cũng như các tổ chức, cá nhân nghiên cứu các thành tựu khoa học công nghệ, đóng góp về tinh thần và vật chất hoặc trực tiếp tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư, tu bổ và phục hồi các giá trị của Di tích; quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu ăn nghỉ của du khách; có chương trình chuyển đổi xuống du lịch thân thiện hơn với môi trường.

### **3.2.3. Đối với Ban Quản lý du lịch Ba Bể**

Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển các dịch vụ du lịch tại khu du lịch Hồ Ba Bể.

Chủ động tham mưu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền cho chủ trương và hỗ trợ kinh phí thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phục vụ nhiệm vụ phát triển du lịch.

Đề xuất chính sách hỗ trợ đối với hộ gia đình, doanh nghiệp đầu tư cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch quanh khu vực di tích.

Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên tại di tích.

Tổ chức cho cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia các hoạt động bảo vệ, bảo tồn, sử dụng hợp lý lâm sản và các tài nguyên tự nhiên, các dịch vụ du lịch sinh thái, dịch vụ môi trường.

### **3.3. Một số nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể trong thời gian tới**

#### **3.3.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể quản lý**

##### **3.3.1.1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về vai trò của quản lý đối với di tích***

Cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông về vai trò của quản lý đối với di tích qua các phương tiện thông tin đại chúng, trạm truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của huyện, trang du lịch của huyện, hội nghị, hội thảo... Tăng cường vai trò nòng cốt của các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội của địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động các hội viên, người dân tích cực phối hợp với các chủ thể quản lý nhà nước để khai thác, bảo vệ giá trị cảnh quan của di tích, trong đó xác định rõ trách nhiệm bảo vệ di tích không chỉ là nghĩa vụ mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội để giữ gìn di sản cho thế hệ sau.

##### **3.3.1.2. *Đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác nghiệp vụ***

Cần thực hiện tốt các chính sách của nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo pháp luật về chính sách cán bộ từ quy hoạch, tuyển dụng, sắp xếp, sử dụng và quản lý, đãi ngộ... kết hợp ưu tiên sử dụng cán bộ có kiến thức, trình độ và kinh nghiệm cao.

Thực hiện liên kết giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp du lịch để đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu; khẩn trương kiện toàn bộ máy tổ chức của Ban Quản lý du lịch hồ Ba Bể; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý di tích.

##### **3.3.1.3. *Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý***

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các ngành liên quan để xác định được phạm vi và trách nhiệm của từng ngành trong việc chung tay xây dựng và phát huy các giá trị của di tích phục vụ cho hoạt động du lịch; ban hành chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư khai thác giá trị di tích gắn với phát triển du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ giúp đỡ cho UBND huyện Ba Bể xây dựng đề cương, nhiệm vụ lập quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt hồ Ba Bể và vùng phụ cận.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động, quảng bá và khai thác giá trị di tích và bảo vệ di tích, tu bổ tôn tạo và bảo vệ môi trường cảnh quan di tích.

#### **3.3.2. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách**

##### **3.3.2.1. *Hoàn thiện các văn bản quản lý***

Sớm tổ chức lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt hồ Ba Bể và vùng phụ cận phù hợp với định

hướng của Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xây dựng Kế hoạch bảo tồn phát huy, quảng bá giá trị của di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể gắn với phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 – 2025; Đề án chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch Ba Bể giai đoạn 2020 – 2025; nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa tại Di tích quốc gia Hồ Ba Bể. Tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền triển khai Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009, các văn bản còn hiệu lực thi hành của Chính phủ, Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ ngành Trung ương khác liên quan đến hoạt động quản lý, tu bổ, bảo vệ di tích.

#### *3.3.2.2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính*

Tăng cường đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông khu vực xung quanh hồ Ba Bể; cải tạo, nâng cấp bên thủy nội địa Sông Năng - Hồ Ba Bể.

Tổ chức thống kê cụ thể hiện trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể để từ đó đề xuất các phải pháp đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất thiết yếu. Cần sớm tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị đề xuất với Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương quan tâm, ưu tiên dành các dự án đầu tư trọng điểm quốc gia và ngân sách cho tỉnh để bảo vệ, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

Thực hiện tốt công tác kiểm soát vé, thu phí danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể để tránh gây thất thoát nguồn thu, bảo đảm đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ phối hợp bảo vệ di tích. Quản lý tốt mức giá dịch vụ xuồng chèo khách du lịch, hạn chế tối đa tình trạng tự ý tăng giá, chèn ép giá đối với khách du lịch. Đồng thời thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh mức thu, tỷ lệ trích nộp phí danh lam thắng cảnh cho phù hợp với từng giai đoạn cụ thể.

Tăng cường hoạt động huy động các nguồn vốn xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức xã hội ủng hộ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích theo từng lĩnh vực.

#### *3.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức các hoạt động quản lý*

##### *3.3.3.1. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sưu tầm*

Tăng cường xây dựng, triển khai thực hiện các đề tài, dự án về khoa học cấp tỉnh về bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể để; phối hợp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc thù theo chuỗi giá trị phục vụ du lịch khu vực Hồ Ba Bể và vùng phụ cận.

Tổ chức Hội thảo khoa học giá trị di tích để bổ sung cơ sở khoa học, tư vấn và gợi ý các giải pháp, quan trọng để tỉnh Bắc Kạn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về giá trị khu di tích tới nhân dân trong cả nước và bạn bè quốc tế.

Tích cực huy động nguồn lực đầu tư nghiên cứu, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể để xứng tầm di tích



quốc gia đặc biệt; tăng cường phối hợp, mời gọi các tổ chức nghiên cứu có uy tín trong các lĩnh vực, chuyên ngành nghiên cứu động thực vật, bảo tồn, khảo cổ, địa chất...đến với hồ Ba Bể thực hiện các dự án nghiên cứu chuyên sâu.

Tăng cường công tác sưu tầm, biên soạn, xuất bản các tài liệu quảng bá, giới thiệu giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể để phục vụ hoạt động du lịch.

### *3.3.3.2. Tăng cường hoạt động tu bổ, tôn tạo và bảo vệ di tích*

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện các điểm có dấu hiệu xuống cấp từ đó triển khai việc bảo quản định kỳ và đề xuất các giải pháp tu bổ, chông xuống cấp cho di tích theo quy định. Chú trọng việc cải tạo, chỉnh trang cảnh quan để làm đẹp thêm không gian di tích cũng như thực hiện việc sửa chữa, lắp mới hệ thống đèn trang trí, đèn chiếu sáng tại một số điểm thăm quan nằm trong không gian di tích, tạo điểm nhấn cho quần thể tạo tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch.

Có kế hoạch đầu tư các điểm quan sát, phòng chống cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm và lực lượng bảo vệ di tích để kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm, các hoạt động xâm hại di tích.

Chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hóa đối với hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích để giảm gánh nặng ngân sách cũng như huy động sự vào cuộc, chung tay đóng góp của các tổ chức, cá nhân. Sớm triển khai dự án hệ thống thu gom và xử lý nước thải các thôn khu vực hồ Ba Bể.

### *3.3.3.3. Giải pháp về đẩy mạnh việc phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch và quản lý các dịch vụ tại di tích*

Cần xây dựng Đề án khai thác hiệu quả giá trị di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể gắn với phát triển du lịch; lựa chọn được nhà đầu tư có kinh nghiệm, năng lực tài chính để đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, chủ trì điều phối các hoạt động du lịch tại hồ Ba Bể một cách quy củ, nâng cao chất lượng các dịch vụ, hướng đến du lịch cao cấp trong tương lai. Tăng cường kết nối với các đơn vị lữ hành trong cả nước để tích hợp các tuyến du lịch với các điểm du lịch sinh thái, du lịch lịch sử.

### *3.3.3.4. Nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư trong quản lý di tích*

Cần tăng cường giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư, quy định chặt chẽ trách nhiệm cũng như bảo đảm kinh phí thuê giao khoán bảo vệ tương đối thỏa đáng cho các hộ dân nhận giao khoán; xem xét thành lập các tổ tự quản quản lý bảo vệ rừng tại cộng đồng; đồng thời thành lập các tổ hợp tác quản lý nguồn lợi thủy sản tại khu vực lòng hồ để bảo đảm công tác đánh bắt thủy sản một cách bền vững, người dân tự giám sát việc sử dụng các phương pháp đánh bắt thân thiện với môi trường. Xúc tiến thành lập hợp tác xã du lịch tại địa bàn di tích để huy động các hộ dân thống nhất hoạt động cung cấp dịch vụ theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật.

Cần có cơ chế chính sách ưu tiên sử dụng lao động người địa phương. Thường xuyên rà soát, kiểm kê, đánh giá các giá trị văn hóa phi vật thể tại địa bàn di tích để có kế hoạch gìn giữ, bảo tồn và phát huy, tránh mai một.

Các đoàn thể địa phương cần tăng cường hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia tích cực các hoạt động quản lý, bảo vệ di tích, từ những việc nhỏ nhất như thu gom rác thải, bảo vệ môi trường đến các hoạt động tuần tra, kiểm soát các hoạt động tại di tích.

#### *3.3.3.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng*

Duy trì công tác tuần tra bảo vệ rừng; tăng cường tuần tra các dịp cao điểm lễ, tết. Xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng các Kế hoạch chuyên đề thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể.

Phát động phong trào thi đua xanh sạch đẹp trong cộng đồng dân cư để qua đó khuyến khích, vận động người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể. Chủ động theo dõi sát sao, tiếp thu các thông tin từ người dân, cử tri phản ánh về vấn đề xâm phạm, lấn chiếm, tranh chấp đất đai quanh khu vực di tích để kịp thời đưa các chỉ đạo giải quyết kịp thời không để tồn đọng kéo dài.

Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng các hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá tình hình, hiệu quả quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể,

#### ***Tiểu kết***

Trước những thực trạng đã nêu tại Chương 2 của Luận văn và dựa trên việc phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến công tác quản lý di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể, tác giả đề xuất nội dung định hướng trong công tác quản lý cũng như các nhóm giải pháp trọng tâm để nâng cao hiệu quả quản lý di tích trong thời gian tới, cụ thể như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về vai trò của quản lý đối với di tích. Về phía các chủ thể quản lý cần tiếp tục nâng cao nhận thức về giá trị và bảo vệ di sản, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Song song với việc triển khai các giải pháp trên, Di tích quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể cần được quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển của cả nước, quy hoạch tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và theo đúng mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.